

Chuyện Người Lính Trinh Sát

Phạm Tín An Ninh



Tiểu Đoàn đang hành quân ở Ngân Sơn thì có lệnh kéo ra quốc lộ để di chuyển khẩn cấp. Đám lính tráng buồn thiu. Vì vùng này rất nổi tiếng có nhiều cô gái quê làn da nõn nà xinh đẹp, mà mỗi lần đơn vị ghé lại đây, thế nào cũng có vài chàng lính trẻ chấm dứt cuộc đời độc thân vui tính. Lần này đơn vị đi xa, nên trên các chiếc xe GMC thấp thoáng bóng vài cô con gái mặc áo lính. Thông cảm cho các đôi vợ chồng mới, ông Tiểu Đoàn Trưởng bảo các sĩ quan lơ đi, để cho các cô dâu được đi theo. Khi đến bờ biển Tuy Hòa, Tiểu Đoàn tiếp nhận một Chi Đoàn Thiết Quân Vận M-113 tăng phái, rồi tất cả xuống tàu Hải Quân ra biển. Sau hai ngày đêm hải hành lênh đênh, chúng tôi được lệnh đổ bộ lên bờ biển Phan Thiết, ngay phía trước một Phật đài đang xây dang dở, nằm không xa phía dưới phi trường và Quân Y Viện Đoàn Mạnh Hoạch.

Tiểu Đoàn chúng tôi, một đơn vị lưu động, đặt dưới sự điều động trực tiếp của Quân Đoàn, có nhiệm vụ khai thông Quốc Lộ số 1 từ Bình Thuận ra đến Khánh Hòa, đặc biệt quãng đường dài hơn 50 cây số chạy dọc theo mặt khu Lê Hồng Phong, địch quân đang kiểm soát, đồng thời truy diệt mọi lực lượng địch trong vùng, giúp các Tiểu Khu bình định lãnh thổ. Sau một ngày dưỡng quân, nhận tiếp tế lương thực và đạn dược, chúng tôi bắt đầu cuộc hành quân dài hạn từ tuyến xuất phát Phú Long. Quốc Lộ số 1 là trục tiến quân chính. Tiểu Đoàn (-) mở rộng đội hình hai bên quốc lộ, một đại đội tòng thiết và Chi Đoàn Thiết Quân Vận vừa làm lực lượng xung kích, vừa làm lực lượng yểm trợ hỏa lực di động cho các cánh quân còn lại. Ra đến làng Tuy Hòa thì đụng địch. Chúng tôi nhận lệnh khai triển đội hình. Chi Đoàn Thiết Quân Vận vượt lên đánh một trận thần tốc tiêu diệt một lực lượng địa phương của địch cố thủ ở làng Sara, các cánh quân còn lại nhanh chóng tiêu diệt mọi lực lượng địch trong vùng để tiến chiếm mục tiêu Núi Tà Dôm, một cao điểm trọng yếu, lập đài tiếp vận truyền tin, giao lại cho một đơn vị Địa Phương Quân trấn giữ trước khi tiếp tục lộ trình.

Lần đầu tiên bất ngờ đụng độ với một lực lượng chủ lực quân hùng mạnh, địch quân – mà đa số là đám lính địa phương và du kích – bị đánh tan tác khắp nơi. Đơn vị chúng tôi dễ dàng làm chủ tình hình. Giao trách nhiệm cao điểm Tà Dôm cho Tiểu Khu Bình Thuận, chúng tôi nhận lệnh tiếp tục di chuyển thêm hơn năm cây số về hướng Bắc đến đóng quân tại xã Long Hoa, giữ an ninh cho một đơn vị công binh thiết lập căn cứ Nora trên một đỉnh đồi nằm gần Quốc Lộ, để trung đội Pháo Binh 105 ly di chuyển từ Phan Thiết đến căn cứ này trực tiếp yểm trợ cuộc hành quân.

Đại Đội tôi trách nhiệm đi đầu. Nhưng vừa xuống chân núi Tà Dôm, qua khỏi cầu Ông Tằm vài trăm thước, tôi nhận lệnh ông Tiểu Đoàn Trưởng dắt đại đội rẽ về bên phải chiếm lại một khu làng hiện do địch kiểm soát. Sau đó đóng quân tại đây để cơ quan Tỉnh thiết lập lại chính quyền. Khi cùng đoàn quân vượt lên để đến Long Hoa, ông Tiểu Đoàn Trưởng dặn dò tôi phải hết sức cẩn thận, vì mục tiêu nằm sát mặt khu lớn của địch, số lượng du kích trong làng khá đông và hầu hết những gia đình ở đây đều có thân nhân theo VC. Sau khi nghiên cứu địa hình, tôi cho ba trung đội tiến vào khu làng bằng ba hướng khác nhau, tạo thành ba mũi giáp công. Dù chờ đợi, nhưng không hề có sự kháng cự nào. Tôi nghĩ đám du kích đã biết cuộc hành quân qui mô này, nên đã kịp chạy ra khỏi làng, nhưng nhất định chúng đang ẩn nấp đâu đó rình mò chờ những sơ hở của chúng tôi.

Khu làng nằm cách quốc lộ chừng 500 mét. Dọc theo con đường đất dẫn vào làng là một hàng me cao. Chỉ có chừng một trăm nóc gia, lưa thưa vài căn nhà ngói cổ, còn hầu hết là nhà tranh. Phía sau làng là một con suối khá lớn, bên kia là khu rừng tiếp giáp với mặt khu Lê Hùng Phong của địch. Bất cứ ai cũng đoán được là đám du kích đang ẩn trốn trong khu rừng ấy, vì tương đối an toàn cho chúng, và nếu bị truy kích sẽ chạy thoát vào mặt khu rộng lớn. Tôi cho một trung đội khá nhất thường xuyên hoạt động bên ấy, và chăm sẵn các điểm tác

xạ tiên liệu Pháo Binh, để trường hợp có đụng độ, sẽ kịp thời yểm trợ, đề phòng lực lượng địa phương của địch có thể từ mật khu kéo ra tăng cường cho đám du kích.

Sau khi đi một vòng kiểm soát kỹ lưỡng, tôi chọn khu vườn của một ngôi nhà ngói cổ nằm giữa làng, có nhiều cây cối chung quanh, làm nơi đóng quân cho ban chỉ huy đại đội. Cũng như nhiều nhà khác ở đây, trong nhà này cũng có một bàn thờ nghi ngút khói hương. Trên bàn thờ là tấm ảnh chân dung của một người đàn ông trẻ. Chủ nhà là một bà già khoảng 60, sống với một chị đàn bà trẻ là mẹ của một đứa con trai chừng 7, 8 tuổi. Hai mẹ con đều để tang trên ngực áo bằng một miếng vải trắng. Chúng tôi hỏi thì được bà già cho biết người con trai của bà là một nghĩa quân bị tử trận hơn 6 tháng. Bà đang sống với người con dâu trẻ góa bụa và thằng cháu nội đích tôn. Bà còn đưa cho tôi xem tờ khai gia đình của chính quyền cấp đã lâu. Đọc qua tôi thấy tên bà là Lê Thị Đúng và người con trai là Nguyễn Cho được gạch ngang và ghi chú với nét chữ vụng về: tử trận.

Cả nhà rất tốt với chúng tôi. Ngày nào cũng mang củi về cho chúng tôi nấu cơm. Nước đổ đầy các chum đất cho chúng tôi dùng. Lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ. Tôi luôn nhắc nhở lính tráng phải cẩn thận, đặc biệt khi dùng nước uống, cảnh giác, theo dõi mọi hành động, nhưng phải đối xử tốt với họ, đừng lộ ra điều gì để họ biết là nghi ngờ họ. Thằng bé rất thích mấy anh lính. Một vài chú lính có con nhỏ nhưng lâu lắm chưa gặp, nên thấy thằng bé thật thà cũng thương. Được cho các hộp trái cây lương khô, có khi cả tiền nữa, nên thằng bé lúc nào cũng lân la bên các chú lính. Cứ mỗi lần thấy con mình gần gũi với lính, bà mẹ thường canh chừng, lâu lâu gọi thằng con ra xa dặn dò điều gì đó. Một hôm ngồi xem anh lính lau chùi khẩu súng tiểu liên, thằng bé xin được mang thử và ra điều thích thú lắm. Rồi bất ngờ buột miệng:

- Ba cháu cũng có khẩu súng, nhưng dài quá, cháu mang không vừa và không đẹp bằng khẩu súng này của chú.

Nói vừa xong, thằng bé biết lỡ lời, nên vội đưa tay lên bịt miệng. Được báo cáo, tôi bảo anh lính tiếp tục khai thác thằng bé. Và cuối cùng chúng tôi biết được cha nó là trưởng mũi công tác, chỉ huy hơn 30 tay du kích trong làng này. Cùng lúc tôi nhận được báo cáo của anh trung đội trưởng đóng ở bìa làng, cho biết là cứ mỗi buổi chiều, bà già chủ nhà tôi ở đi kiếm củi dọc mé suối, nhưng thỉnh thoảng hướng về phía bên kia rừng nói lớn:

- Thằng Hai ơi! Cứ cho trâu ăn bên ấy, bên này hết cỏ rồi!

Tôi gọi mấy báo cáo cho ông Tiểu Đoàn Trưởng và đề nghị một kế hoạch "Điều Hồ Ly Sơn". Tôi được ông chấp thuận.

Trưa hôm sau, tôi tìm vị trí thật kín đáo cho một trung đội nguy trang nằm mai phục bên bờ suối cùng lúc rút trung đội bên kia suối về làng, và cho lệnh đại đội di chuyển ra khỏi làng, bảo lính tráng nói lời cảm ơn chia tay dân chúng, để lại biểu họ một số gạo vừa mới được tiếp tế. Chúng tôi rời khỏi làng đi dọc theo Quốc Lộ tiến về hướng Nora và nhanh chóng ẩn trong bìa rừng bên khúc quanh của đường quốc lộ, trong tư thế sẵn sàng tiếp ứng. Đúng như dự đoán, khi trời sắp tối, nghe tiếng mìn Claymore và nhiều tiếng súng nổ trong làng, tôi được anh trung đội trưởng báo cáo đã tiêu diệt toàn bộ toán du kích, từ bên kia rừng lội suối về làng. Vì tưởng tất cả chúng tôi đã di chuyển đi nơi khác, nên đã lọt ổ phục kích. Tôi báo cáo cho Ông Tiểu Đoàn Trưởng và ra lệnh cho đại đội nhanh chóng quay trở lại làng, nhưng thay đổi các vị trí phòng thủ. Lần này tôi chọn một khu vườn bên bờ suối làm nơi đóng quân cho ban chỉ huy đại đội và trung đội vũ khí nặng, nhằm đối phó và yểm trợ kịp thời, nếu địch kéo từ mật khu ra phục hận. Sáng hôm sau, một số cán bộ chính quyền đến nơi để xác nhận và giải quyết các tử thi. Anh cảnh sát cho tôi biết, trong số người chết có tên trưởng mũi công tác, con trai của bà Lê Thị Đúng, chủ nhà tôi đóng quân hôm trước. Nghe mấy chú lính thám sát tình hình cho biết, ban đầu bà không nhận người ấy là con bà, nhưng không khí trong nhà buồn thảm lắm, nhất là chị vợ lúc nào cũng giấu nước mắt. Chỉ có thằng con trai thì vẫn cứ vô tư chơi đùa. Dường như không ai nói với nó điều gì đã xảy ra.

Buổi chiều, chính quyền thông báo nếu tử thi nào không có người nhận, họ sẽ chôn cất, nhưng vì không biết tên nên không thể làm bia. Lúc ấy bà chủ nhà mới chịu đứng ra nhận lãnh, và với sự giúp đỡ của chính quyền, bà và cô con dâu lo xong mai táng. Dù người chết là kẻ thù, nhưng trong hoàn cảnh này, nhất là vừa đóng quân trong vườn nhà họ hai hôm nay, chúng tôi ai cũng động lòng tội nghiệp cho người vợ trẻ và nhất là đứa con trai vừa mới mất cha. Chúng tôi góp được một ít tiền, cho một anh lính thân tình với thằng bé nhất, mang lại biểu họ. Tôi hình dung tới cái bàn thờ hôm trước, bây giờ đã trở thành bàn thờ thực sự. Hai hôm sau, Đại Đội tôi được lệnh bàn giao làng lại cho chính quyền với một trung đội nghĩa quân mới tới.

Cuộc hành quân tiếp diễn về hướng Bắc và chỉ hai ngày sau, chúng tôi đã đến Sông Lũy, bắt tay với Trại Biệt Kích Lương Sơn do một số sĩ quan LLDB chỉ huy. Giai đoạn 1 của cuộc hành quân hoàn tất, cả Tiểu Đoàn được lệnh tập trung dưỡng quân tại Sông Mao. Bản doanh Sư Đoàn 5 BB của ông Vòng A Sáng bỏ lại, sau khi di chuyển toàn bộ vào Vùng 3 CT. Bây giờ doanh trại trở thành một trung tâm huấn luyện Địa Phương Quân.

Tôi đã từng tham dự nhiều cuộc hành quân, đơn vị tôi từng giết nhiều quân địch, nhưng cuộc hành quân lần này làm tôi khó quên, ngay cả cái tên của gã du kích Nguyễn Cho và bà mẹ Lê Thị Đứng, mà tôi đã đóng quân ngay trong vườn nhà bà vốn vẹn chỉ bốn ngày.

Hơn bảy năm sau, chiến tranh đến thời kỳ ác liệt nhất. Ngay sau khi Bộ Tư Lệnh Tiền Phương SĐ 22 BB bị Cộng quân tràn ngập tại Tân Cảnh, lần đầu tiên một vị Tư Lệnh Sư Đoàn khí phách và liêm sỉ chấp nhận vùi thân nơi chiến địa, từ chối lên trực thăng thoát thân cùng với đám cố vấn Mỹ, đơn vị chúng tôi được không vận khẩn cấp lên Kontum, bây giờ là mục tiêu tiến chiếm của đại quân Cộng Sản đang tràn xuống từ hướng Bắc. Lúc này tôi đã được điều về Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn. Đơn vị chúng tôi đã chiến thắng oanh liệt, giữ vững được Kontum và trở thành tuyến đầu của trận chiến Cao Nguyên trong suốt mùa hè đỏ lửa.

Chiến thắng ngày ấy dù có vinh quang nhưng chúng tôi cũng đã phải trả một cái giá không nhỏ. Trong năm 1972 riêng đơn vị tôi đã có hơn 300 đồng đội hy sinh. Số tân binh từ các Trung Tâm Huấn Luyện không đủ bổ sung, nên Bộ Tổng Tham Mưu ban hành lệnh đôn quân khẩn cấp. Đầu năm 1973, chúng tôi tiếp nhận một số khá đông những người lính Địa Phương Quân từ các Tiểu Khu chuyển tới. Đại Đội Trinh Sát là một đơn vị thiện chiến, lập được nhiều chiến công hiển hách, luôn được dùng làm lực lượng xung kích cho Chiến Đoàn, đảm nhận các công tác hiểm nguy và sẵn sàng tăng cường cho các điểm trọng yếu. Vì vậy đơn vị này cần được ưu tiên bổ sung một số lính trẻ, thiện chiến.

Chúng tôi đã từng hành quân chung với các đơn vị địa phương quân Tiểu Khu Bình Thuận, và biết họ cũng được tôi luyện trong chiến tranh tại lãnh thổ địa phương, luôn phải đối đầu với một lực lượng địch đáng kể. Số lượng đơn quân từ Tiểu Khu này khá nhiều so với các Tiểu Khu khác trong Vùng 2. Vị Chiến Đoàn Trưởng ra lệnh ưu tiên chọn các anh lính trẻ Bình Thuận bổ sung cho Đại Đội Trinh Sát. Được sự hướng dẫn của vị đại đội trưởng và các sĩ quan trẻ, nổi tiếng đánh đấm trên chiến trường, cùng học hỏi kinh nghiệm, noi gương gan dạ từ những người trinh sát cũ đã dạn dày chiến trận, một số lính địa phương quân được bổ sung cho đại đội Trinh Sát, sớm trở thành các chiến sĩ thiện chiến trên trận mạc. Trong số này có một anh rất trẻ, đã lập khá nhiều chiến công lẫy lừng, luôn được vị đại đội trưởng đề nghị cấp trên khen thưởng sau mỗi cuộc hành quân. Thành tích xuất sắc nhất là khi anh tình nguyện một mình ôm lựu đạn bò vào tiêu diệt cái chốt của địch gồm nhiều ổ súng phòng không, nằm trong một hốc đá kiên cố trên đỉnh núi Chu Pao. Chính cái chốt quý giá này đã gây cho các đơn vị ta nhiều thiệt hại và đe dọa không nhỏ đối với các phi cơ đổ quân và chiến đấu hoạt động trong vùng.

Tôi đã gặp anh lính trẻ này vài lần và rất quý mến cậu ta. Không ngờ với một khuôn mặt hiền hậu, khôi ngô mà lại là một chiến sĩ can trường, dũng cảm. Có lần anh thú nhận với tôi là đã làm khai sanh tăng thêm ba tuổi để xin đầu quân. Một đôi lần, tôi móc túi cho cậu ít tiền để uống cà phê, khi nghe nói hàng tháng phải gởi tiền về nuôi mẹ. Ngược lại, sau mỗi cuộc hành quân, cậu cũng tìm đến thăm tôi, kể lại cho tôi những gì xảy ra trong trận đánh, và chăm chú ngồi nghe tôi nhận định. Đôi mắt cậu lúc nào cũng sáng lên niềm kiêu hãnh về các cấp chỉ huy, cùng đơn vị mà cậu ta đang phục vụ.

Vào khoảng cuối năm 1973, Đại Đội Trinh Sát được trực thăng vận đổ xuống giữa một trận chiến đang mịt mù lửa đạn để giải cứu cho một đơn vị BĐQ Biên Phòng đang bị vây hãm vì đã cạn đạn dược sau hơn hai ngày kiên cường chiến đấu, mà không thể nhận được tiếp tế. Một cuộc chiến khốc liệt, đẫm máu, mà các chiến sĩ trinh sát phải đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, tạo thời cơ cho các chiến sĩ BĐQ/BP bên trong phá vòng vây, dũng cảm xông ra. Địch quân bị tiêu diệt trong thế gọng kềm. Chiến trường kết thúc mau lẹ, đám địch còn sống sót, một số bị bắt, một số tháo chạy bị các trực thăng võ trang của Phi Đoàn 235 Sơn Dương truy kích.

Anh trung úy đại đội trưởng Trinh Sát bị thương nhẹ, nhưng vẫn tiếp tục điều quân chiến đấu. Ngay sau khi vừa được tản thương về QYV Pleiku, anh được Ông Tư Lệnh Phó Quân Đoàn, nguyên là Chỉ Huy

Trưởng Binh Chủng BĐQ, đến gắn cấp bậc đại úy và anh dũng bội tinh với ngành dương liễu. Khi ấy anh vừa đúng 25 tuổi. Tôi tháp tùng ông Chiến Đoàn Trưởng đến thành Dak Pha dự lễ Tuyên Dương Công Trạng toàn thể Đại Đội Trinh Sát, và trao gắn cấp bậc, huy chương cho những chiến sĩ có chiến công xuất sắc trong trận chiến hào hùng này. Buổi lễ dưới sự chủ tọa của ông Tư lệnh Quân Đoàn. Đại Đội được trình diện bởi anh trung úy Đại Đội Phó, xử lý thường vụ thay anh Đại Đội Trưởng còn đang điều trị trong QYV. Sau khi quân kỳ của Đại Đội được vị Tư lệnh Chủ Tọa trình trọng choàng giây biểu chương màu Tam Hợp, các chiến sĩ xuất sắc được xướng danh ra trình diện trước thượng cấp.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi không nghe tên và cũng không thấy mặt người lính trẻ có tiếng can trường đôn quân từ Tiểu Khu Bình Thuận trong số những người được tưởng thưởng. Chờ buổi lễ chấm dứt, tôi hỏi anh đại đội phó. Tôi ngăn người khi anh cho biết là cậu lính trẻ ấy đã hy sinh khi tình nguyện xông vào diệt ổ đại liên cản đường, để cả đại đội tiến lên. Anh đã gục ngã ngay trên nắp hầm địch cùng lúc tiêu diệt toàn bộ tổ đại liên của địch. Vì không có phương tiện đưa thi hài anh về nguyên quán, hơn nữa anh chết không toàn thân, không muốn cho thân nhân quá đau đớn khi nhìn thấy, nên đơn vị đã làm lễ truy thăng và chôn cất anh tại nghĩa địa Kontum. Tôi hỏi kỹ vị trí ngôi mộ và dặn lòng sẽ đến thăm nơi an nghỉ của người lính trẻ can trường đáng mến này. Bỗng một hôm, thấy anh đại đội phó đưa một người đàn bà đến Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn để làm hồ sơ tử tuất. Tôi hỏi, mới biết người đàn bà này là mẹ của người lính trẻ vừa mới hy sinh. Anh đại đội phó còn cho biết là sau khi làm hồ sơ xong, anh và vị Thiếu tá CTCT của Chiến Đoàn sẽ đưa bà ra thăm lại mộ con lần chót trước khi về quê. Tôi bảo anh đại đội phó là tôi sẽ tháp tùng. Tôi muốn một lần đưa tay chào vĩnh biệt người lính trẻ mà tôi hằng mến mộ.

Khi cùng với người mẹ đứng trước mộ, tôi ngạc nhiên khi thấy trên tấm bia, dưới tên của anh có ghi nơi sinh quán: Làng Long Giang – Xã Long Hoa – Bình Thuận. Tôi nhớ tới khu làng quê có hàng me cao nằm bên quốc lộ, mà tám năm trước có lần đại đội tôi đã đóng quân, và tiêu diệt tất cả đám du kích có tiếng của làng này. Chờ cho người mẹ thấp hương và bớt xúc động, tôi hỏi nhỏ:

- Ở làng Long Giang, chị có biết bà Lê Thị Đứng, có người con chỉ huy du kích, bị chết cách nay khoảng tám năm?

Người mẹ ngạc nhiên nhìn tôi, thoáng dò xét rồi cúi xuống, nói thật nhỏ chỉ đủ tôi nghe:

- Bà là mẹ chồng tôi, và con tôi đây là đích tôn, cháu nội duy nhất của bà. Vừa nói chị vừa đưa tay chỉ vào nắm mồ mới toanh trước mặt.

Khi về lại đơn vị, tôi xin Ban Tài Chánh ứng trước nửa tháng lương. Trích ra một phần, bỏ vào bì thư, tôi tìm đến đại đội trinh sát gặp và biếu cho bà mẹ của người lính trẻ vừa mới lẫm liệt hy sinh. Bà thoáng một chút xúc động ngạc nhiên nhìn tôi nói lời cảm ơn. Tôi nghĩ là bà không nhận ra tôi, người đã chỉ huy cuộc hành quân năm xưa, và từng đóng quân ngay trong vườn của nhà bà. Chia tay bà, trên đường trở về Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, tôi suy nghĩ mông lung. Trong cuộc chiến này, quả thật, có những điều mà người ta không thể nào hiểu được.

PHẠM TÍN AN NINH